

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận, hủy bỏ công nhận và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc tại Bộ Y tế năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BYT ngày 13/01/2025 của Bộ Y tế quy định về giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ các Công văn cử công chức và việc đăng ký làm tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc của các đơn vị;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Y tế tại Phiếu trình số 127/PT-TTrB ngày 08/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận, hủy bỏ công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc tại Bộ Y tế năm 2025 (chi tiết tại Phụ lục số 1,2,3 kèm theo).

Điều 2. Các danh sách nêu trên được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế để công bố tại địa chỉ: <https://moh.gov.vn>.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành thay thế Quyết định số 491/QĐ-BYT ngày 01/03/2024 và Quyết định số 1153/QĐ-BYT ngày 04/5/2024 của Bộ Y tế về việc công nhận, công bố người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc tại Bộ Y tế.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc và trực thuộc Bộ, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Bộ Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp (để p/h);
- Công TTĐT Bộ Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, TTrB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Xuân Tuyên

Đỗ Xuân Tuyên

PHỤ LỤC SỐ 01: DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2025 của Bộ Y tế)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Thanh tra Bộ					
1	Đỗ Trường Sơn	27/9/1976	Thanh tra Bộ	Dược sỹ đại học/công tác thanh tra Dược, Mỹ phẩm, trang thiết bị y tế	21 năm	04 năm
2	Quách Huy Chúc	30/03/1981	Thanh tra Bộ	Thạc sỹ, Bác sỹ/công tác thanh tra khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế và dân số	16 năm	Chưa có kinh nghiệm
3	Trần Quang Thông	19/9/1965	Thanh tra Bộ	Tiến sỹ, Bác sỹ/công tác thanh tra khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế và dân số	>30 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
II	Cục Quản lý Dược					
4	Nguyễn Văn Viên	13/01/1968	Cục Quản lý Dược	Dược sỹ/Quản lý chất lượng thuốc	30 năm	Chưa có kinh nghiệm
5	Nguyễn Đức Toàn	04/9/1975	Cục Quản lý Dược	Tiến sỹ Dược/Quản lý kinh doanh Dược	25 năm	Chưa có kinh nghiệm
6	Nguyễn Chiến Bình	26/12/1977	Cục Quản lý Dược	Thạc sỹ Dược/Đăng ký thuốc	11 năm	Chưa có kinh nghiệm
7	Nguyễn Ngọc Anh	28/02/1972	Cục Quản lý Dược	Tiến sỹ Dược/ Quản lý mỹ phẩm	15 năm	Chưa có kinh nghiệm
8	Phùng Quốc Thái	18/5/1986	Cục Quản lý Dược	Dược sỹ/Quản lý giá thuốc	10 năm	03 năm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
III	Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế					
9	Trịnh Đức Nam	30/3/1981	Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế	Thạc sỹ/Quản lý nhà nước về chất lượng và sử dụng thiết bị y tế, bao gồm: kiểm định thiết bị y tế; tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị y tế; quản lý kê khai giá trang thiết bị y tế	17 năm	Chưa có kinh nghiệm
10	Bùi Việt Dũng	06/7/1982	Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế	Thạc sỹ/Quản lý nhà nước về chất lượng và sử dụng thiết bị y tế, bao gồm: kiểm định thiết bị y tế; tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị y tế	11 năm	Chưa có kinh nghiệm
11	Bạch Minh Hùng	14/01/1980	Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế	Thạc sỹ/Quản lý nhà nước về đăng ký lưu hành và nhập khẩu trang thiết bị y tế	16 năm	Chưa có kinh nghiệm
12	Đoàn Quang Minh	15/10/1981	Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế	Thạc sỹ/Quản lý nhà nước về đăng ký lưu hành và nhập khẩu trang thiết bị y tế	18 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
13	Nguyễn Anh Tuấn	11/11/1977	Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế	Thạc sỹ/Công nhân kỹ thuật thiết bị y tế/Quản lý nhà nước về chất lượng và sử dụng thiết bị y tế, gồm: Kiểm định thiết bị y tế; tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị y tế	10 năm	Chưa có kinh nghiệm
14	Nguyễn Hữu Hải	19/12/1977	Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế	Thạc sỹ, bác sỹ đa khoa/Quản lý nhà nước về đăng ký lưu hành và nhập khẩu trang thiết bị y tế	10 năm	Chưa có kinh nghiệm
15	Đặng Thị Phương Thảo	28/10/1986	Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế	Dược sỹ/Quản lý nhà nước về đăng ký lưu hành và nhập khẩu trang thiết bị y tế	07 năm	Chưa có kinh nghiệm
IV	Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo					
16	Mai Thị Nữ	20/10/1973	Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo	Tiến sỹ cơ sở toán học cho Tin học/Quản lý công nghệ thông tin về y tế	>20 năm	Chưa có kinh nghiệm



TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
17	Trần Văn Tuyên	08/9/1987	Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo	Thạc sỹ điện tử viễn thông/Quản lý công nghệ thông tin về y tế	>14 năm	Chưa có kinh nghiệm
18	Võ Thị Nhị Hà	17/4/1975	Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo	Tiến sỹ/Quản lý nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	19 năm	Chưa có kinh nghiệm
19	Phan Quang Độ	02/11/1978	Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo	Thạc sỹ/Lĩnh vực quản lý nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	>10 năm	Chưa có kinh nghiệm
20	Đào Thị Hồng Hà	06/4/1971	Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo	Thạc sỹ, Bác sỹ nội trú Nhi khoa/Lĩnh vực quản lý đào tạo nhân lực y tế	22 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
21	Nguyễn Thế Hiễn	05/8/1976	Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo	Tiến sỹ, Bác sỹ y khoa/Lĩnh vực quản lý đào tạo nhân lực y tế	23 năm	Chưa có kinh nghiệm
V	Cục Phòng bệnh					
22	Trần Anh Thành	17/9/1969	Cục Phòng bệnh	Thạc sỹ/Quản lý sức khỏe lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, phòng chống tai nạn thương tích	>20 năm	Chưa có kinh nghiệm
23	Lê Hoàng	14/3/1977	Cục Phòng bệnh	Tiến sỹ/Quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trường học	>10 năm	Chưa có kinh nghiệm
24	Đoàn Văn Hiếu	11/10/1967	Cục Phòng bệnh	Bác sỹ CK I/Quản lý chất lượng nước, vệ sinh cộng đồng, mai táng	>20 năm	Chưa có kinh nghiệm
25	Bùi Hoàng Đức	13/9/1976	Cục Phòng bệnh	Thạc sỹ, bác sỹ/giám sát phòng chống HIV/AIDS	25 năm	Chưa có kinh nghiệm
26	Nguyễn Thị Thanh Tâm	18/9/1978	Cục Phòng bệnh	Thạc sỹ, bác sỹ quản lý chất thải y tế	> 5 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
27	Tô Thị Phương Thảo	31/01/1975	Cục Phòng bệnh	Thạc sỹ, bác sỹ y tế trường học và phòng chống tai nạn thương tích	> 01 năm	Chưa có kinh nghiệm
28	Nguyễn Trường Giang	01/8/1974	Cục Phòng bệnh	Bác sỹ/quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng trong lĩnh vực, diệt khuẩn trong lĩnh vực y tế	> 5 năm	Chưa có kinh nghiệm
29	Lê Văn Sang	03/10/1988	Cục Phòng bệnh	Bác sỹ/An toàn sinh học tại phòng xét nghiệm	09 năm	Chưa có kinh nghiệm
30	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	21/10/1982	Cục Phòng bệnh	Bác sỹ/Giám sát hoạt động tiêm chủng	13 năm	Chưa có kinh nghiệm
VI	Vụ Pháp chế					
31	Hoàng Thị Thu Hương	17/10/1976	Vụ Pháp chế	Cử nhân/Công tác pháp chế về khám bệnh, chữa bệnh	12 năm	Chưa có kinh nghiệm
32	Trần Thị Xuân Hằng	10/02/1985	Vụ Pháp chế	Cử nhân/Công tác pháp chế về dược, mỹ phẩm	16 năm	Chưa có kinh nghiệm
33	Nguyễn Gia Hậu	29/01/1980	Vụ Pháp chế	Cử nhân/Công tác pháp chế về thiết bị y tế	12 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
34	Lương Mai Anh	22/11/1988	Vụ Pháp chế	Cử nhân/Công tác pháp chế về y, dược cổ truyền	12 năm	Chưa có kinh nghiệm
35	Hà Trường Giang	22/01/1987	Vụ Pháp chế	Thạc sỹ/Công tác pháp chế về an toàn thực phẩm	12 năm	Chưa có kinh nghiệm
VII	Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền					
36	Đoàn Thị Tuyết Mai	18/10/1969	Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền	Thạc sỹ, Bác sỹ/Y, Dược cổ truyền	17 năm	Chưa có kinh nghiệm
37	Nguyễn Trọng Quỳnh	22/06/1982	Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền	Thạc sỹ, Bác sỹ/Y, Dược cổ truyền	15 năm	Chưa có kinh nghiệm
38	Nguyễn Công Lương	29/11/1985	Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền	Thạc sỹ, Dược sỹ/Y, Dược cổ truyền	05 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
VIII	Cục An toàn thực phẩm					
39	Nguyễn Xuân Trường	18/02/1991	Cục An toàn thực phẩm	Thạc sỹ khoa học Công nghệ thực phẩm/lĩnh vực xây dựng QCVN và tham gia quản lý các cơ sở kiểm nghiệm chỉ định phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm	10 năm	Chưa có kinh nghiệm
40	Nguyễn Thị Oanh	08/12/1983	Cục An toàn thực phẩm	Thạc sỹ Hóa phân tích/Lĩnh vực xây dựng QCVN và quản lý hệ thống phòng kiểm nghiệm An toàn thực phẩm	>10 năm	Chưa có kinh nghiệm
41	Nguyễn Minh Tuấn	23/02/1981	Cục An toàn thực phẩm	Thạc sỹ Công nghệ thực phẩm/thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm	> 05 năm	Chưa có kinh nghiệm
42	Vũ Đình Cẩn	16/6/1984	Cục An toàn thực phẩm	Thạc sỹ công nghệ thực phẩm/thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm	> 10 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
43	Nguyễn Thị Hạnh	07/02/1986	Cục An toàn thực phẩm	Thạc sỹ công nghệ thực phẩm/thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm	> 10 năm	Chưa có kinh nghiệm
44	Lê Thị Mai	02/7/1987	Cục An toàn thực phẩm	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm/quản lý điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	> 10 năm	Chưa có kinh nghiệm
IX	Vụ Kế hoạch-Tài chính					
45	Nguyễn Việt Dũng	09/12/1977	Vụ Kế hoạch-Tài chính	Thạc sỹ kinh tế/Kinh tế	23 năm	Chưa có kinh nghiệm
46	Vũ Xuân Hoàng	16/6/1987	Vụ Kế hoạch-Tài chính	Thạc sỹ kinh tế/đầu thầu mua sắm	>10 năm	03 năm
47	Võ Minh Hải	18/7/1975	Vụ Kế hoạch-Tài chính	Thạc sỹ kinh tế/Tài chính	25 năm	Chưa có kinh nghiệm
48	Đặng Trung Hà	16/12/1977	Vụ Kế hoạch-Tài chính	Thạc sỹ kinh tế/Tài chính, đầu tư công	08 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
X	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương					
49	Lê Quang Thảo	03/11/1981	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	Tiến sỹ Dược/chất lượng thuốc, mỹ phẩm	>19 năm	03 năm
50	Cao Ngọc Anh	06/6/1976	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	Tiến sỹ Dược/chất lượng thuốc, mỹ phẩm	>22 năm	03 năm
51	Lục Thị Vân	28/7/1974	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	Thạc sỹ Dược/chất lượng thuốc, mỹ phẩm	>17 năm	Chưa có kinh nghiệm
52	Đỗ Thu Trang	24/11/1978	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	Thạc sỹ Dược/chất lượng thuốc, mỹ phẩm	>23 năm	Chưa có kinh nghiệm
53	Nguyễn Thị Lan Phương	05/02/1978	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	Thạc sỹ Dược/chất lượng thuốc, mỹ phẩm	>22 năm	Chưa có kinh nghiệm
XI	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia					
54	Phạm Hoàng Thi	04/10/1988	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Dược sỹ/Dược, thực phẩm	11 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
55	Nguyễn Tiến Luyện	29/11/1986	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Thạc sỹ Hóa học/Hóa học, thực phẩm	12 năm	Chưa có kinh nghiệm
56	Dương Văn Tú	12/3/1976	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Thạc sỹ Sinh học/sinh học, thực phẩm	14 năm	Chưa có kinh nghiệm
57	Doãn Văn Kiên	28/5/1979	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Dược sỹ/Dược, thực phẩm	15 năm	Chưa có kinh nghiệm
58	Nguyễn Thị Thu Hằng	14/11/1978	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Thạc sỹ kỹ thuật hóa học/Hóa học	15 năm	Chưa có kinh nghiệm
59	Nguyễn Thị Đạo	16/01/1984	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Kỹ sư công nghệ sinh học/Thực phẩm	15 năm	Chưa có kinh nghiệm
60	Võ Thị Hồng Hạnh	27/06/1982	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Thạc sỹ Kỹ thuật công nghệ thực phẩm/Thực phẩm	15 năm	Chưa có kinh nghiệm



TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
61	Nguyễn Bảo Thoa	22/11/1994	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Kỹ sư kỹ thuật thực phẩm/Thực phẩm	07 năm	Chưa có kinh nghiệm
62	Nguyễn Việt Hưng	16/11/1980	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Thạc sỹ Khoa học thực phẩm và dinh dưỡng/Thực phẩm	05 năm	Chưa có kinh nghiệm
63	Phạm Thị Thanh Huyền	24/9/1983	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Thạc sỹ kỹ thuật công nghệ thực phẩm/Thực phẩm	15 năm	Chưa có kinh nghiệm
64	Trịnh Thanh Thúy	14/4/1982	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Thạc sỹ sinh học/Sinh học, thực phẩm	18 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
65	Đoàn Thu Hương	02/02/1997	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Dược sỹ/Hóa học, thực phẩm	05 năm	Chưa có kinh nghiệm
XII	Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh					
66	Chương Ngọc Nãi	06/7/1976	Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh	Tiến sỹ Dược học/chất lượng thuốc, mỹ phẩm	23 năm	Chưa có kinh nghiệm
67	Phạm Thị Minh Tâm	16/3/1969	Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh	Tiến sỹ Dược học/chất lượng thuốc, mỹ phẩm	31 năm	Chưa có kinh nghiệm
68	Trần Thị Hoàng Chi	27/02/1988	Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sỹ Dược/chất lượng thuốc, mỹ phẩm	15 năm	Chưa có kinh nghiệm
XIII	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương					
69	Trần Huy Hoàng	13/2/1971	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Tiến sỹ/Vi sinh y học; y tế công cộng	28 năm	Chưa có kinh nghiệm
70	Phạm Quang Thái	29/10/1976	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Phó Giáo sư, Tiến sỹ/Dịch tễ học	23 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
71	Đỗ Phương Loan	18/10/1982	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Tiến sỹ/Vi sinh y học	26 năm	Chưa có kinh nghiệm
72	Nguyễn Thị Lan Phương	05/10/1984	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Tiến sỹ y tế công cộng/y tế công cộng	18 năm	Chưa có kinh nghiệm
73	Võ Thị Hải An	08/01/1973	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Thạc sỹ/Tài chính kế toán	28 năm	Chưa có kinh nghiệm
XIV	Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế					
74	Nguyễn Hoàng Tùng	15/11/1972	Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và sinh phẩm y tế	Tiến sỹ/Lĩnh vực kiểm định Vắc xin và Sinh phẩm y tế	26 năm	Chưa có kinh nghiệm
75	Vũ Thị Thu Hường	03/10/1977	Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và sinh phẩm y tế	Tiến sỹ/ Lĩnh vực kiểm định Vắc xin và Sinh phẩm y tế	20 năm	Chưa có kinh nghiệm
76	Trần Hồng Trâm	03/5/1976	Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và sinh phẩm y tế	Tiến sỹ/Lĩnh vực kiểm định Vắc xin và Sinh phẩm y tế	24 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
77	Lê Thị Hoàng Yến	04/01/1972	Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và sinh phẩm y tế	Thạc sỹ/Lĩnh vực kiểm định Vắc xin và sinh phẩm y tế	21 năm	Chưa có kinh nghiệm
78	Đường Thị Cẩm Lệ	18/6/1969	Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và sinh phẩm y tế	Thạc sỹ/Lĩnh vực kiểm định Vắc xin và Sinh phẩm y tế	21 năm	Chưa có kinh nghiệm
XV	Viện Trang thiết bị và Công trình y tế					
79	Hà Quang Thanh	26/7/1970	Viện trang thiết bị và Công trình y tế	Thạc sỹ kỹ thuật điện tử	24 năm	09 năm
80	Nguyễn Văn Hùng	26/3/1973	Viện trang thiết bị và Công trình y tế	Thạc sỹ điện tử viễn thông	09 năm	Chưa có kinh nghiệm
81	Lê Đức Hà	16/11/1984	Viện trang thiết bị và Công trình y tế	Thạc sỹ kỹ thuật y sinh	16 năm	09 năm
82	Phạm Thanh Tùng	21/10/1986	Viện trang thiết bị và Công trình y tế	Thạc sỹ kỹ thuật y sinh	08 năm	Chưa có kinh nghiệm

✓

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
83	Trần Mạnh Quân	28/6/1984	Viện trang thiết bị và Công trình y tế	Thạc sỹ kỹ thuật y sinh	08 năm	Chưa có kinh nghiệm
XVI	Trường Đại học Dược Hà Nội					
84	Phạm Thị Minh Huệ	05/9/1965	Trường Đại học Dược Hà Nội	Giáo sư, Tiến sỹ Dược/chuyên ngành đào tạo Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	33 năm	Chưa có kinh nghiệm
85	Phùng Thanh Hương	31/5/1976	Trường Đại học Dược Hà Nội	Phó giáo sư, Tiến sỹ Dược/chuyên ngành Hóa sinh Dược	23 năm	Chưa có kinh nghiệm
86	Nguyễn Mạnh Tuyển	03/12/1973	Trường Đại học Dược Hà Nội	Phó giáo sư, Tiến sỹ Dược /chuyên ngành Dược liệu, Dược học cổ truyền	25 năm	Chưa có kinh nghiệm
87	Nguyễn Thị Kiều Anh	18/4/1967	Trường Đại học Dược Hà Nội	Phó giáo sư, Tiến sỹ Dược/chuyên ngành kiểm nghiệm thuốc	28 năm	Chưa có kinh nghiệm
88	Nguyễn Hoàng Anh	20/11/1976	Trường Đại học Dược Hà Nội	Phó Giáo sư, Tiến sỹ Dược/chuyên ngành Dược lý, Dược lâm sàng	22 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
XVII	Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh					
89	Nguyễn Lê Việt Hùng	22/3/1985	Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	Tiến sỹ, Bác sỹ chuyên ngành Y học cổ truyền	14 năm	Chưa có kinh nghiệm
90	Trần Thị Kim Cúc	15/9/1979	Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sỹ Luật học	09 năm	Chưa có kinh nghiệm
91	Nguyễn Tiến Lộc	01/01/1993	Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sỹ Luật kinh tế	08 năm	Chưa có kinh nghiệm
XVIII	Trường Đại học Y Hà Nội					
92	Nguyễn Thị Thu Hương	02/12/1968	Trường Đại học Y Hà Nội	Thạc sỹ Điều dưỡng	34 năm	Chưa có kinh nghiệm
93	Vũ Thị Thu Huyền	27/7/1989	Trường Đại học Y Hà Nội	Thạc sỹ Quản lý giáo dục/Cử nhân Luật	08 năm	Chưa có kinh nghiệm
94	Mai Thu Hằng	29/10/1985	Trường Đại học Y Hà Nội	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	05 năm	Chưa có kinh nghiệm
95	Nguyễn Thu Hiền	22/10/1992	Trường Đại học Y Hà Nội	Thạc sỹ Luật	06 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
96	Trần Thị Phương Nga	14/6/1982	Trường Đại học Y Hà Nội	Thạc sỹ Quản trị nhân lực	09 năm	Chưa có kinh nghiệm
XIX	Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh					
97	Nguyễn Thị Thoan	28/10/1975	Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sỹ kỹ thuật/Quản lý về công tác kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu	>09 năm	Chưa có kinh nghiệm
98	Trần Thị Nga	22/12/1977	Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sỹ kỹ thuật/Quản lý về công tác kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu	>10 năm	Chưa có kinh nghiệm
99	Phan Thị Thùy Trang	01/10/1971	Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư Hóa học Công nghệ thực phẩm/ Quản lý về công tác kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu	>09 năm	Chưa có kinh nghiệm
100	Hoàng Hoài Phương	15/5/1979	Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh	Tiến sỹ khoa học/Quản lý về công tác kiểm nghiệm an toàn thực phẩm	>14 năm	Chưa có kinh nghiệm
101	Phan Bích Hà	26/10/1977	Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh	Tiến sỹ khoa học/Quản lý về công tác kiểm nghiệm an toàn thực phẩm	>17 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
102	Lê Thị Ngọc Hạnh	19/3/1983	Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh	Tiến sỹ kỹ thuật hóa học/Quản lý về công tác xét nghiệm	>14 năm	Chưa có kinh nghiệm
103	Nguyễn Quốc Tuấn	23/5/1976	Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sỹ hóa sinh/Quản lý về công tác xét nghiệm	>13 năm	Chưa có kinh nghiệm
104	Hồ Hữu Tính	29/10/1987	Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh	Tiến sỹ Khoa học Môi trường và Bệnh nghề nghiệp/Quản lý về công tác dịch tễ	>13 năm	Chưa có kinh nghiệm
105	Nguyễn Phan Ái Hà	26/9/1982	Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sỹ Bác sỹ/Lĩnh vực dịch tễ học	>10 năm	Chưa có kinh nghiệm
106	Đặng Ngọc Chánh	20/3/1977	Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sỹ Kỹ thuật môi trường/Quản lý về công tác sức khỏe môi trường	>23 năm	Chưa có kinh nghiệm
107	Vương Ngọc Thùy	05/02/1983	Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh	Tiến sỹ khoa học/lĩnh vực dịch tễ học, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm	>10 năm	Chưa có kinh nghiệm

PHỤ LỤC SỐ 02: DANH SÁCH HỦY BỎ CÔNG NHẬN NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2025 của Bộ Y tế)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nguyễn Thị Oanh	08/12/1983	Cục An toàn thực phẩm	Thạc sỹ Hóa phân tích/Lĩnh vực xây dựng quy chuẩn Việt Nam và quản lý hệ thống phòng kiểm nghiệm An toàn thực phẩm	>10 năm	Chuyển công tác
2	Nguyễn Thị Trúc Vân	14/9/1982	Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sỹ Hóa học/chất lượng thuốc, mỹ phẩm	16 năm	Hủy bỏ công nhận
3	Trần Thị Mai Hưng	19/8/1981	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Tiến sỹ/Y tế công cộng; quản lý dự án	19 năm	Chấm dứt hợp đồng làm việc
4	Lương Mai Anh	08/7/1973	Cục Quản lý Môi trường y tế	PGS, Tiến sỹ/Quản lý sức khỏe lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, phòng chống tai nạn thương tích	>20 năm	Chuyển công tác đến Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo

PHỤ LỤC SỐ 03: DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC THUỘC BỘ Y TẾ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2025 của Bộ Y tế)

TT	Tên tổ chức	Ngày, tháng, năm thành lập	Địa chỉ tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn
1	Cục Quản lý Dược	Cục Quản lý Dược thành lập ngày 13/8/1996, theo Quyết định số 547-TTg Thủ tướng Chính phủ.	- Địa chỉ: 138 A, Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. - Điện thoại: 024.37366483	Quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật; chỉ đạo, điều hành các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực dược, bao gồm: thuốc hóa dược; thuốc dược liệu; vắc xin; sinh phẩm (trừ sinh phẩm chẩn đoán invitro); nguyên liệu làm thuốc (bao gồm cả bán thành phẩm dược liệu, trừ dược liệu); bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc, nguyên liệu làm thuốc; mỹ phẩm
2	Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế	Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế thành lập theo Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ.	- Địa chỉ: 138 A, Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. - Điện thoại: 024.62732279	Quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về xây dựng công trình y tế và thiết bị y tế thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Y tế
3	Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền	Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế	- Địa chỉ: 138 A, Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. - Điện thoại: 024.22141493	Quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật, chỉ đạo điều hành các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực y, dược cổ truyền trong phạm vi cả nước
4	Cục An toàn thực phẩm	Quyết định số 14/1999/QĐ-TTg ngày 12/4/1999 của Thủ tướng Chính phủ	- Địa chỉ: Ngõ 135 Núi Trúc, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. - Điện thoại: 024.38464489	Quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Y tế được phân công quản lý
5	Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế	Quyết định số 621/QĐ-TTg ngày 18/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ	- Địa chỉ: Số 1, Nghiêm Xuân Yêm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội - Điện thoại: 024.3855148	Kiểm định và giám sát chất lượng vắc xin, sinh phẩm y tế

TT	Tên tổ chức	Ngày, tháng, năm thành lập	Địa chỉ tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn
6	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Quyết định số 230/1998/QĐ-TTg ngày 30/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ	- Địa chỉ: Số 1 Yecxanh, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. - Điện thoại: 024.39716356	Tổ chức, chỉ đạo, triển khai các hoạt động và chương trình y tế dự phòng, y tế công cộng trong phạm vi cả nước
7	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	Quyết định số 845-BYT-NĐ ngày 29/7/1957 của Bộ trưởng Bộ Y tế	- Địa chỉ: Số 48 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. - Điện thoại: 024.38252791	Lĩnh vực Kiểm nghiệm, giám sát chất lượng thuốc (trừ vắc xin và sinh phẩm chẩn đoán), mỹ phẩm
8	Trường Đại học Y Hà Nội	Thành lập ngày 08/01/1902; Quyết định số 828/BYT/QĐ ngày 29/09/1961 của Bộ Y tế	- Địa chỉ: Số 1 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Điện thoại: 024. 38523798	Đào tạo nhân lực y tế: Y khoa, răng hàm mặt, y học dự phòng, y học cổ truyền, điều dưỡng, dinh dưỡng, y tế công cộng, kỹ thuật xét nghiệm, khúc xạ nhãn khoa, kỹ thuật phục hồi chức năng
9	Viện Kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Quyết định số 6065/QĐ-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia	- Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội - Điện thoại: 02439335741	Kiểm nghiệm, đánh giá, giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm, nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, chất bổ sung vào thực phẩm, dụng cụ, vật liệu tiếp xúc với thực phẩm